



kuí níng
奎宁

noun · quinine (medicine)

Example Sentence

Zhè zhǒng yào hán yǒu kuí níng kě yǐ zhì liáo nüè jí
这种药含有奎宁，可以治疗疟疾。

This medicine contains quinine and can treat malaria.

Trace each character, then write the word on your own.

奎	奎	奎	奎	奎	奎	奎	奎	奎	奎	奎
奎										
宁	宁	宁	宁	宁	宁	宁	宁			